TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN HƯNG** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HNGĐ-ST
Ngày 29-12-2020
V/v tranh chấp "Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HƯNG, TỈNH LONG AN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Huỳnh Thị Cẩm Nhung.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Đặng Thị Thu Vui.
2. Ông Phạm Ngọc Chánh.

- ***Thư ký ghi biên bản phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng tham gia phiên tòa:*** bà Trần Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Hưng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 65/2020/TLST-HNGĐ ngày 26/06/2020 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/11/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2020/QĐST- HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Mai Thị Bích H, sinh năm: 1999; (có mặt)
Địa chỉ thường trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Long An.
Địa chỉ tạm trú: Ấp H, xã Đ, huyện M, tỉnh An Giang.
2. Bị đơn: Anh Võ Văn Minh T, sinh năm 1995; (vắng mặt)
Địa chỉ: Khu phố G, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Mai Thị Bích H trình bày: Chị và anh Võ Văn Minh T quen biết và tìm hiểu thời gian bốn năm thì tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Long An vào ngày 20/02/2019. Vợ chồng chị có 01 con chung Võ Quốc T, sinh ngày 25/3/2020. Thời gian đầu, vợ chồng sống chung rất hạnh phúc, thời gian sau này giữa chị và anh Thư thường phát sinh mâu thuẫn, bất đồng ý kiến nên chị về nhà cha mẹ ruột sống từ ngày 30/4/2020 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân chị trực tiếp nuôi con chung.

Tại phiên tòa, chị Mai Thị Bích H yêu cầu được ly hôn với anh Võ Văn Minh T; Về con chung: chị yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con chung Võ Quốc T, sinh ngày 25/3/2020, giới tính: nam; Về cấp dưỡng: chị không yêu cầu

giải quyết; Về tài sản: không yêu cầu giải quyết; Về nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Võ Văn Minh T: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án thông báo thụ lý vụ án và làm các thủ tục tố tụng (như tống đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đượng sự, giấy báo phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy báo phiên tòa...) theo quy định của pháp luật cho anh Võ Văn Minh T nhưng anh T vẫn không đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu của chị H và vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

Về tố tụng: Tòa án đã thực hiện đúng theo trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn anh Võ Văn Minh T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh T vắng mặt không lý do nên Tòa án giải quyết vắng mặt theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Hôn nhân giữa chị Mai Thị Bích H và anh Võ Văn Minh T có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên đây là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng giữa chị H và anh T không còn hạnh phúc, có nhiều mâu thuẫn, bất đồng không thể giải quyết được, điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn quan tâm, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H và anh T đã sống ly thân từ ngày 30 tháng 4 năm 2020 đến nay không có khả năng đoàn tụ. Vì vậy, chị H yêu cầu được ly hôn với anh T là có căn cứ chấp nhận theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Về con chung: chị H yêu cầu được nuôi con chung Võ Quốc T, sinh ngày 25/3/2020, giới tính: nam là có cơ sở. Vì cháu T dưới 36 tháng tuổi, được chị Hạnh chăm sóc tốt nên giao cho chị Hạnh trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình; Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: chị H không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. *Về thủ tục tố tụng:*

Tòa án đã tiến hành đúng theo trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Sự vắng mặt của đương sự: bị đơn anh Võ Văn Minh T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh T vắng mặt không lý do và không đến để tham dự phiên tòa nên căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử theo quy định.

2. *Về nội dung vụ án:*

[1] *Về hôn nhân*: chị Mai Thị Bích H và anh Võ Văn Minh T tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn vào ngày 20/02/2019 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Long An. Đây là hôn nhân đúng pháp luật. Trong thời gian chung sống vợ chồng chị Mai Thị Bích H và anh Võ Văn Minh T phát sinh mâu thuẫn nên tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh T có nhiều mâu thuẫn, bất đồng không thể giải quyết được, đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Chị H và anh T đã sống ly thân từ ngày 30 tháng 4 năm 2020 đến nay. Cuộc sống vợ chồng giữa chị H và anh T mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị Mai Thị Bích H yêu cầu được ly hôn với anh Võ

Văn Minh T là có căn cứ chấp nhận theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, chấp nhận theo yêu cầu của chị H được ly hôn với anh T.

[2] Về con chung: Chị Mai Thị Bích H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Võ Quốc T, sinh ngày 25/3/2020. Xét thấy, chị H đang nuôi dưỡng và chăm sóc cháu T, hiện cháu T còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi rất cần sự chăm sóc của người mẹ nên giao cháu T cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Do đó, chị H được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung Võ Quốc T, sinh ngày 25/3/2020, giới tính: nam.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

[4] Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

[5] Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận theo yêu cầu của chị H là có căn cứ.

[6] Về án phí: chị Mai Thị Bích H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm. Anh Võ Văn Minh T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 9, 17, 51, 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Mai Thị Bích H được ly hôn với anh Võ Văn Minh T.

2. Về con chung: Chị Mai Thị Bích H được quyền tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc con chung Võ Quốc T, sinh ngày 25/3/2020, giới tính: nam.

Bên không nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở;

Vì lợi ích của con, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. Về cấp dưỡng: Không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

4. Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

5. Về án phí: Chị Mai Thị Bích H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm. Nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005526 ngày 26/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hưng, tỉnh Long An. Chị Mai Thị Bích H đã nộp đủ tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm.

Anh Võ Văn Minh T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Huỳnh Thị Cẩm Nhung

Nơi nhận:
- TAND tỉnh; - VKSND tỉnh/H;
- CQ THA DS; - Các Đ/s;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.